

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)

Số: 02/CT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 01 năm 2023

“V/v: CBTT Nghị quyết số 02 /NQ-HĐQT”

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty : Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk

Mã chứng khoán : DRG

Địa chỉ trụ sở chính : 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột,
Đắk Lắk

Điện thoại : (0262) 3865015;

fax : (0262) 3865041

Website : <http://www.dakruco.com>

Loại thông tin công bố :

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk trân trọng công bố thông tin Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ban hành ngày 06/01/2023 của Hội đồng quản trị

- Thông tin này được đăng tải trên Website của Công ty theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT
ngày 06/01/2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Viết Tượng

**CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
(DAKRUCO)**

Số: 02/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị lần thứ hai năm 2023 (nhiệm kỳ 2018-2023)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 27/6/2022;
- Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch HĐQT Xin ý kiến thành viên HĐQT lần thứ nhất năm 2023;
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị lần thứ nhất năm 2023 (nhiệm kỳ 2018-2023), ngày 06 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Về việc tăng vốn điều lệ và mua cổ phần tăng thêm của Công ty cổ phần cao su Thái Dương

Giao cho Người đại diện phần vốn của Dakruco tại công ty cổ phần cao su Thái Dương biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 các nội dung như:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Thái Dương lên 15 tỷ đồng, vốn điều lệ sau khi tăng là 75 tỷ đồng; nguồn tăng phát hành 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) cổ phiếu, thông qua chi trả cổ tức để lại của Công ty qua các năm. Thời gian thực hiện năm 2023.
- Dakruco không tham gia mua cổ phần tăng thêm trong tỷ lệ vốn sở hữu, mà nhận cổ tức bằng tiền mặt.

Điều 2: Về quỹ tiền lương năm 2022 của Dakmoruco

1. Thống nhất cho Dakmoruco được bổ sung quỹ tiền lương năm 2022, với số tiền 834.953.000 riel (Tám trăm ba mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ba ngàn riel); toàn bộ số tiền lương bổ sung được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Dakmoruco.

2. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, hướng dẫn Dakmoruco thực hiện chi trả cho người lao động được kịp thời, đúng quy định của nước sở tại và theo quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, thưởng của Dakmoruco.

Điều 3: Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Dakmoruco
Thống nhất giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Dakmoruco như sau:

1. Về chỉ tiêu khối lượng:



- Tổng diện tích cao su: 1.777,39 ha, trong đó: Diện tích khai thác: 1.615,1 ha; diện tích cao su liên kết: 162,28 ha

- Tổng sản lượng cao su khai thác : 3.000 tấn, năng suất bình quân 1,86 tấn/ha.

2. Về chỉ tiêu giá trị:

- Giá bán mủ cao su bình quân :1.315 USD/tấn, tương đương 5.423.000 riel/tấn

- Giá thành sản xuất: 1.206 USD/tấn, tương ứng 4.974.000 riel/tấn (qui VND là 27.973.557 đồng/tấn)

- Tổng doanh thu: 16.558,25 triệu riel; trong đó: Doanh thu từ mủ cao su quốc doanh: 16.269,00 triệu riel; doanh thu từ cao su liên kết :111,66 triệu riel và doanh thu lãi tiền gửi: 177,59 triệu riel.

- Tổng chi phí : 15.339,65 triệu riel; trong đó: Chi phí sản xuất kinh doanh: 14.921,09 triệu riel ; Chi phí tài chính: 400,00 triệu riel

- Lợi nhuận trước thuế: 1.237,16 triệu riel, tương đương 299.918 USD; hoặc 6.958.170.000 đồng VN.

3 Về đầu tư xây dựng cơ bản : 482,44 triệu Riel; tập trung chủ yếu là sửa chữa đường lô và đổ đất cấp phối đường lô nội đồng, đường giao thông và làm cầu treo phục vụ cho sản xuất. (Chưa tính các khoản đầu tư Khu phức hợp Văn phòng, kéo điện lưới và Nhà máy Chế biến mủ cao su giai đoạn I)

Điều 4: Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty cổ phần Daknoruco

Thông nhất giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Daknoruco như sau:

1. Về chỉ tiêu khối lượng:

- Tổng diện tích cây cao su : 485,12 ha; trong đó cao su khai thác : 123,68 ha, cao su KTCB : 361,44 ha, chờ làm thủ tục chuyển nhượng : 27,93ha

- Sản lượng mủ cao su khai thác và mua ngoài: 764,42 tấn, trong đó mua ngoài 450 tấn;

- Năng suất bình quân : 1,27 tấn/ha;

- Sản lượng chế biến trong năm : 572,49 tấn

- Sản lượng tiêu thụ trong năm : 634,87 tấn;

2. Về chỉ tiêu giá trị:

- Giá thành sản xuất nông nghiệp: 40.611.485 đồng/tấn; giá thành chế biến: 4.089.385 đồng/tấn; chi phí quản lý phân bổ: 3.079.211 đồng/tấn.

- Tổng doanh thu : 21.090 triệu đồng, trong đó doanh thu bán hàng 20.244 triệu đồng; doanh thu khác 846 triệu đồng;

- Tổng chi phí : 26.200 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : - 5.110 triệu đồng;

- Tỷ lệ chia cổ tức : Không chia.

3. Về đầu tư:

Tổng chi phí đầu tư : 7.444,32 triệu đồng, tập trung đầu tư cho diện tích 361.44 ha vườn cây cao su kiến thiết cơ bản; chi phí đầu tư bình quân 20,59 triệu đồng/ha.

4. Giao cho Ban Điều hành thông báo để Người đại diện phần vốn của Dakruco tại Daknoruco thực hiện các quyền của cổ đông

Điều 5: Về kế hoạch mua bán hàng năm 2023 của Dakruco thống nhất những nội dung sau đây:

1. Đối với bán mủ cao su thành phẩm:

1.1. Phương thức tính giá bán hàng dài hạn: Ký hợp đồng bán dài hạn đối với sản phẩm SVR10; cơ sở tính giá: giá thanh toán theo thị trường SGX (Singapore Exchange); thời gian tính giá: Giá trung bình của cả tháng, tính giá trước tháng giao hàng; công thức tính giá theo kỳ hạn tối thiểu của hợp đồng dài hạn là 06 tháng.

- Công thức tính giá hợp đồng dài hạn xuất khẩu (giá FOB HCM, hàng có pallet): giá sản phẩm SVR10 bằng giá TSR20 (theo giá thị trường SGX, tỷ lệ trừ tối đa)

- Trường hợp ký bán hợp đồng dài hạn nội địa giao hàng tại kho Dakruco, hàng rời thì giảm trừ 50 usd/tấn, bao gồm: Chi phí pallet: 25usd/tấn; Chi phí vận chuyển: 20usd/tấn; Chi phí thủ tục xuất khẩu: 5usd/tấn.

1.2. Phương thức tính giá cho hợp đồng thời điểm: Cơ sở tính giá: Giá bán buổi trưa theo thị trường MRB (Malaysia rubber board) công bố bằng USD; thời gian tính giá: Giá trung bình của 05 ngày trước ngày đề xuất giá chào bán; thời gian chào bán: từ 03 đến 06 ngày tùy tình hình biến động của thị trường.

- Công thức tính giá hợp đồng thời điểm xuất khẩu (giá FOB HCM, hàng có pallet):

Loại hàng	MRB (tỷ lệ trừ tối đa)
SVR3L	(SMRL+SMR5)/2 - 15% (*)
	Hoặc: SVR10 + tối thiểu 60usd / tấn (**)
SVRCV60	SVR3L + 40USD/TẤN
SVR5	SMR5 - 7%
SVR10	SMR10 - 7%
SVR20	SMR20 - 7%

Bán công thức () không được thì bán công thức (**)*

- Công thức tính giá hợp đồng nội địa thời điểm: Giá bán hàng nội địa thời điểm bằng giá bán xuất khẩu thời điểm nhân (x) tỷ giá chuyển khoản mua của ngân hàng ngoại thương trừ (-) các chi phí xuất khẩu liên quan (theo kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty)

* Tỷ giá quy đổi: Giá tính bằng USD sẽ được quy đổi sang VND theo tỷ giá chuyển khoản mua của ngân hàng Ngoại thương công bố trong ngày cuối cùng tính giá hợp đồng.

2. Đối với bán sản phẩm trái chuối xanh tươi :

Thị trường chủ yếu : Hàn Quốc, Malaysia và Nhật Bản; giá chuối tươi bình quân cuối bể: 9.344 đồng/kg.

3. Đối với bán sản phẩm trái cây khác:

Thực hiện chào bán hàng nội địa, giá bán tại từng thời điểm.

4. Mua mủ nguyên liệu năm 2023:



Kế hoạch sản lượng mua 5000 tấn; trong đó: 2000 tấn mua trong nước; 3000 tấn nhập từ Dakmoruco

4.1. Mua mủ nguyên liệu trong nước:

- Thời điểm tính giá: 2 - 3 lần/tuần hoặc giá chốt cho từng lô hàng;

- Phương thức mua: Áp dụng một trong (02) phương thức sau đây:

+ Mua giá theo ngày: Công ty ra thông báo giá từ 1 - 3 lần/tuần; Áp dụng giá thu mua nguyên liệu mủ cao su trên địa bàn Đắk Lắk và các tỉnh lân cận; căn cứ vào giá bán sản phẩm cùng loại tại thời điểm đó trừ (-) chi phí chế biến (- Chi phí chế biến: Theo kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty). Đối với giá mua ngoài địa bàn nói trên sẽ cộng thêm (+) 500 đồng/kg so với giá thông báo thu mua mủ các hộ hợp đồng liên kết và vay vốn trồng cao su của Công ty.

+ Mua theo phương thức chốt giá: Áp dụng đối với những khách hàng có vùng nguyên liệu ổn định về chất lượng và số lượng thường có nhu cầu chốt giá theo từng lô hàng. Giá mua sẽ căn cứ vào hợp đồng đã bán hoặc căn cứ dự đoán thị trường tăng, giảm công ty sẽ chốt giá một lần cho các lô hàng nhập trong tháng; số lượng chốt giá tối thiểu là: 15 tấn quy khô. Thời gian thực hiện: 30 ngày (có thể kéo dài trong trường hợp ảnh hưởng thời tiết mưa, bão, dịch bệnh...).

4.2. Đối với thu mua mủ nguyên liệu tại Dakmoruco: Thực hiện ký kết hợp đồng mua theo lô; giá cả theo giá thỏa thuận và thị trường tại thời điểm từng lô hàng.

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Dakmoruco, Người đại diện phần vốn của Dakruco tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương, Công ty Daknoruco và Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Ban KS;
- Ban TGD
- Phòng TCKT; KDXNK
- Phòng HC (đăng tải trên Website);
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.



Nguyễn Việt Tượng